

**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **378** /BVK-VT-TBYT
V/v đề nghị báo giá sinh
phẩm chẩn đoán in-vitro, hóa
chất và vật tư y tế

Hà Nội, ngày **25** tháng 02 năm 2022


Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh
sinh phẩm chẩn đoán in-vitro, hóa chất và vật tư y tế.

Bệnh viện K trân trọng cảm ơn các đơn vị đã hợp tác với Bệnh viện trong thời gian qua.

Bệnh viện K đang trong quá trình xây dựng kế hoạch mua sắm sinh phẩm chẩn đoán in-vitro, hóa chất và vật tư y tế thuộc kế hoạch mua sắm phục vụ công tác phòng chống dịch COVID-19. Bệnh viện K kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp sinh phẩm chẩn đoán in-vitro, hóa chất và vật tư y tế (theo danh mục chi tiết tại Phụ lục 1) gửi Báo giá về Bệnh viện K để Bệnh viện có cơ sở tổng hợp, lập kế hoạch mua sắm.

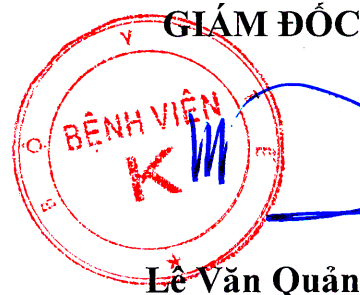
Báo giá của Quý đơn vị theo Mẫu báo giá tại Phụ lục 2 đính kèm Công văn này đề nghị gửi về Bệnh viện K (địa chỉ: Số 30, Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội) và gửi file excel của báo giá theo địa chỉ email: phongvttbyt.bvk@gmail.com. Công ty vui lòng để tài liệu trong túi clear bag, mặt ngoài ghi người nhận: "Phòng VT-TBYT - Bệnh viện K (DS. Đinh Hồng Phúc, số điện thoại 0333 402 849)", dán kín băng dính để Bệnh viện khử khuẩn theo quy định phòng chống dịch. Thời gian nhận tài liệu từ 08h00 đến 17h00 hàng ngày và trước 17h ngày **03/03/2022**.

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: DS. Đinh Hồng Phúc, Phòng Vật tư – Thiết bị y tế, Bệnh viện K (điện thoại: 0333 402 849).

Trân trọng cảm ơn. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công TTĐT Bệnh viện K;
- CT HDQL;
- Lưu: VT, VT-TBYT.


Lê Văn Quảng

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Công văn số 328/BVK-VT-TBYT ngày 25/02/2022 của Bệnh viện K)

STT	Tên SPCĐ, vật tư, hóa chất	Thông số kỹ thuật hoặc thành phần	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Gói thầu: Hóa chất, vật tư cho xét nghiệm khẳng định SARS-CoV-2 cho Hệ thống realtime PCR tự động model m2000sp/m2000rt				
1	Bộ thuốc thử khuếch đại định lượng SARS-CoV-2 (4x24test)	Bao gồm các thành phần đủ cho khoảng 96 test: - Bộ mẫu chứng nội bộ RealTime SARS-CoV-2 Internal Control: 4 chai, mỗi chai 1,2 mL - Bộ thuốc thử khuếch đại RealTime SARS-CoV-2: 1 chai (0,141 mL) Thermostable rTth Polymerase Enzyme (2,9 đến 3,5 Units/ μ L) trong dung dịch đệm, 1 chai (1,0 mL) Thuốc thử khuếch đại SARS-CoV-2 chứa oligonucleotide tổng hợp, 1 chai (0,400 mL) Activation Reagent (thuốc thử hoạt hóa). - Dung dịch Magnesi chloride 30 mM.	hộp (96 test/hộp)	350
2	Bộ mẫu chứng SARS-CoV2 16 ống	Bao gồm, 16 ống đủ cho khoảng 8 lần chạy máy - Mẫu chứng âm tính RealTime SARS-CoV-2: 8 ống, mỗi ống 1,3 mL chứa 1,0% Amoni sunfat và 7,9% chất tẩy rửa trong dung dịch đệm. - Mẫu chứng dương tính RealTime SARS-CoV-2: 8 ống, mỗi ống 1,3 mL chứa virus Sindbis tái tổ hợp có chứa chuỗi RNA của SARS-CoV-2 dưới dạng không lây nhiễm, 1,0% Amoni sunfat, và 7,9% chất tẩy rửa trong dung dịch đệm.	hộp (16 ống/hộp)	26
3	Đầu tip 1000uL cho máy tách chiết tự động (24x96)	-Vật liệu nhựa polypropylene (PP), dẫn điện có màng lọc polyethylene. -Kích thước đầu côn: dài khoảng 96 mm; đường kính trên cùng bên trong khoảng 5,2 mm; đường kính lỗ khoảng 0,8 mm - Số lượng: 96 tip/khay	Khay	2,748
4	Đầu tip 200uL cho máy tách chiết tự động (24x96)	-Vật liệu nhựa Polypropylene (PP), dẫn điện có màng lọc polyethylene. - Kích thước đầu côn: dài khoảng 58 mm; đường kính trên cùng bên trong khoảng 5,2 mm; đường kính lỗ khoảng 0,5 mm - Số lượng: 96 tip/khay	Khay	223
5	Ống nhựa có nắp trộn hóa chất 150 ống	- Kích thước: đường kính ngoài khoảng 1,6 cm; dài 9-10 cm (Hộp 150 ống) - Số lượng: 150 ống/hộp	hộp	2
6	Đĩa giếng sâu 96 giếng	- Vật liệu nhựa Polypropylene (PP). - Kích thước khay dài khoảng 127 mm; rộng khoảng 85 mm; cao khoảng 41 mm - Số lượng: 32 khay/hộp	hộp	18
7	Ống phản ứng 2000 cái	- Vật liệu nhựa Polypropylene (PP). - Kích thước ống: dài khoảng 75 mm; đường kính ngoài bên trên khoảng 13 mm; đường kính ngoài bên dưới khoảng 12 mm, độ thẳng trục không vượt quá 0,4mm - Số lượng: 2000 cái/hộp	hộp	28

STT	Tên SPCĐ, vật tư, hóa chất	Thông số kỹ thuật hoặc thành phần	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
8	Cốc chứa hóa chất 90 cái	- Vật liệu nhựa Polypropylene (PP). - Kích thước: cao khoảng 99 mm; dài khoảng 100mm - Số lượng: 90 cái/hộp	hộp	9
9	Đĩa quang học 96 giếng	- Vật liệu nhựa quang học. - Kích thước khay khoảng (dài x rộng x cao): 126 x 86 x 23,5 mm - Số lượng: 20 đĩa/hộp	hộp	17
10	Màng dán cho đĩa 96 giếng	-Vật liệu nhựa quang học. -Kích thước khay (dài x rộng x dày): 141 x 78 x 0,15 mm - Số lượng:100 cái/hộp	hộp	4
11	Kit sinh phẩm tách chiết DNA 96 tests	Thành phần cho 96 test gồm: - Dung dịch ly giải (Lysis): 4 chai (mỗi chai 70 mL) dung dịch Tris 100mM chứa Guanidinium thiocyanate và chất tẩy rửa. - Dung dịch rửa 1: 4 chai (mỗi chai 46 mL) dung dịch Tris 100mM chứa Guanidinium thiocyanate và chất tẩy rửa. - Dung dịch rửa 2: 4 chai (mỗi chai 25 mL) nước không có Nuclease. - Đệm rửa giải (Elution buffer): 4 chai (mỗi chai 25 mL) nước không có Nuclease. - Vi hạt (Microparticles): 4 chai (mỗi chai 13 mL) vi hạt 8% trong Guanidinium hydrochloride.	hộp	308

Phụ lục 2. MẪU BÁO GIÁ

(Gửi kèm Công văn số 375

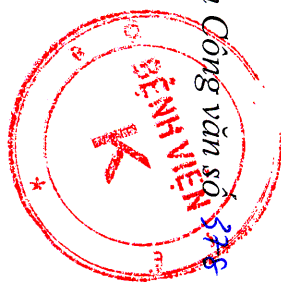
/BVK-VT-TBYT ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Bệnh viện K)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Tên đơn vị:.....
Mã số thuế:
Địa chỉ:
Người đại diện/liên hệ:
SDT liên hệ:



Kính gửi: Bệnh viện K

Chúng tôi xin gửi tới Quý Bệnh viện bản chào giá các mặt hàng như sau:

STT	Tên mặt hàng, kích cỡ, hàm lượng	Thông số kỹ thuật hoặc thành phần	Phân nhóm	Tên thương mại	Mã, code hàng hóa (REF)	Số đăng ký/ Số công bố/ Số Giấy phép nhập khẩu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Phân loại	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT, VND)	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1																
2																
...																

Giám đốc đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Báo giá trên có hiệu lực đến ngày...tháng.....năm 2022(*)

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là hoàn toàn chính xác và cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã cung cấp cho Bệnh viện.

Ghi chú:

- Các cột (1), (14): ghi chính xác theo phụ lục 1 đính kèm Công văn.
- Cột (3): Đơn vị có thể đề xuất mặt hàng có thông số kỹ thuật đảm bảo sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn mặt hàng mời báo giá theo phụ lục 1 và phụ lục đính kèm Công văn.
- Cột (4): Đơn vị chịu trách nhiệm về các tài liệu làm căn cứ phân nhóm trang thiết bị y tế theo quy định tại Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế. Hàng hóa không thuộc quy định tại Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế, ghi rõ không áp dụng (KAD).

- Cột (13): Sản phẩm là trang thiết bị y tế phân loại theo mức độ rủi ro: A,B,C,D. Các sản phẩm không phải là trang thiết bị y tế ghi rõ: Phụ kiện sử dụng cùng trang thiết bị y tế (PK), Khi y tế, sản phẩm dùng trong y tế mới mục đích nghiên cứu (Research Use Only – RUO), sản phẩm dùng chung phòng thí nghiệm (Laboratory Use Only – LJO). Các hóa chất cần cứ phân loại theo Quy định của Pháp luật hiện hành.
- Cột (15): Giá đã bao gồm thuế VAT, phí vận chuyển và các loại phí, lệ phí khác.

*** Báo giá có hiệu lực tới thiếu 06 tháng kể từ ngày ký báo giá.**

Đề nghị Quý đơn vị làm bảng báo giá theo đúng mẫu Bệnh viện đã gửi, không thêm bớt các cột để thuận tiện cho Bệnh viện tổng hợp.